

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ BÁN DẪN BBS LATECH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ BÁN DẪN BBS LATECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BBS LATECH VIETNAM SEMICONDUCTOR TECHNOLOGY JOIN STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BBS LATECH VIETNAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2301296001

3. Ngày thành lập: 25/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, đường 21A, khu đô thị và công nghiệp Vship, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0904503443

Fax:

Email: powdermetal79@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
2.	Đúc sắt, thép	2431
3.	Đúc kim loại màu	2432
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
11.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
12.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
13.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
14.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
15.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
16.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
17.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
18.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819

19.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
20.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
21.	Sản xuất máy luyện kim	2823
22.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
23.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
24.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
25.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
26.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
27.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
28.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
29.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
30.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4669
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị gia dụng; Bán lẻ các sản phẩm làm từ nhựa	4759
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
39.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá	5229
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. **Vốn điều lệ:** 6.600.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 660.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC HÙNG	Số 15, thôn Yên Phú (trong công ty cơ khí phú Cường), Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	132.000	1.320.000.000	20,000	001079012416	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	132.000	1.320.000.000	20,000		

2	LÊ THỊ THỦY	3-C1 TT Cánh Đồng Sĩ, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	396.000	3.960.000.000	60,000	0221790119 18	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	396.000	3.960.000.000	60,000		
3	TRẦN THANH HẢI	Số 02A, đường 3.7/9 KĐT Gamuda, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	0010800437 03	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	132.000	1.320.000.000	20,000		
			Cổ phần phổ thông	132.000	1.320.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001079012416

Ngày cấp: 20/02/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 4 ngách 100/59 Phố chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 15, thôn Yên Phú (trong công ty cơ khí phú Cường), Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh